TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng
Ông Tán Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị X, sinh ngày 07/4/1987 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1934 và bà Trần Thị M (c); có chồng là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; tiền án: Ngày 19/05/2016, bị tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 28/03/2017.

Nhân thân:

- Ngày 05/09/2005, bị TAND thị xã T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".
- Ngày 24/08/2006, bị TAND thị xã T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
- Ngày 23/07/2010, bị TAND thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 28/09/2010, bị TAND huyện B, tỉnh Quảng Nam xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp bản án ngày 23/07/2010 của TAND thành phố T, tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo phải chấp hành là 24 tháng tù.

Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm: 1984; trú tại: thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đào Ngọc L, sinh năm: 1990; trú tại: Kiệt 36/36 đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1993; nơi ĐKHKTT: 620 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1978; trú tại: 27 T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Trần Thanh Hoài P, sinh ngày: 22/6/2007; trú tại: thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người giám hộ cho chị Trần Thanh Hoài P: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm: 1984; trú tại: thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (là cha), vắng mặt.

- Anh Trần Thiện N, sinh năm: 1994; trú tại: thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 02 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Thị X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, biển kiểm soát 43C1-161.90 đi từ nhà chồng tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, đến nhà em gái ruột của X tại thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Khi đến nhà em gái thì X thấy không có ai nên điều khiển xe mô tô quay về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, X điều khiển xe mô tô về đến ngã ba Tứ Câu thì rẽ vào đường Phạm Như Xương. Khi rẽ vào đường Phạm Như Xương, thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, X nhìn thấy cổng trước nhà anh Trần Thanh Đ đang mở. Lúc này, X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên dừng xe lại, dựng xe ở ngoài lề đường rồi đi bộ vào bên trong nhà. Khi vào tới cửa chính của phòng khách thì X thấy trên chiếc ghế gỗ đặt tại phòng khách có một chiếc quần jean lửng màu xanh. X quan sát xung quanh không thấy ai nên đi đến vị trí chiếc quần jean thò tay vào túi quần jean lấy ra 01 chiếc ví bên trong có số tiền là 4.500.000 đồng rồi đi ra ngoài. X vừa quay người ra cửa thì con gái của anh Đ là Trần Thanh Hoài P phát hiện nên nói với X *"Cô lấy cái gì của nhà con rứa? Trả lại cho nhà con"* thì anh Đ đang ở nhà dưới nghe được chạy lên

thấy X và yêu cầu X đưa cái ví vừa lấy trộm. Sau đó, anh Đ gọi Cơ quan Công an đến làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với X.

Tang vật tạm giữ:

- 01 ví da màu đen (đã cũ).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, biển kiểm soát 43C1-161.90.
- 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị X.
- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị X.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSNDHV ngày 19/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị X về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng theo khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý tang vật: Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, biển kiểm soát 43C1-161.90, qua quá trình điều tra xác minh bị cáo Nguyễn Thị X thuê xe mô tô này của anh Đào Ngọc L để làm phương tiện đi lại. Qua làm việc, anh L khai mua xe này tại một cửa hàng bán xe máy có giấy mua bán sau đó cho X thuê sử dụng. Tuy nhiên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy này là của Nguyễn Thị Ngọc D, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ số 620 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng những hiện tại chị D không cư trú tại địa chỉ trên nên không làm việc được với chị D. Do đó cơ quan điều tra đã có công văn đăng báo thông tin chiếc xe này để tìm chủ sở hữu nên chiếc xe này tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Thị X thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại nhà ông Trần Thanh Đ ở thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị X có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Đ một chiếc ví da bên trong có số tiền 4.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị X đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thị X là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thị X là người có sức khỏe nhưng lười lao động vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản với phương thức sử dụng xe mô tô đi lòng vòng, quan sát, nếu phát hiện thấy nhà dân nào sơ hở thì Nguyễn Thị X nhanh chóng đi vào nhà tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo X có nhân thân xấu, ngày 19/05/2016, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 28/03/2017, chưa hết thời hạn xóa án tích mà bị cáo X tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ bị cáo có công với cách mạng nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Về xử lý tang vật và trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh Đ đã nhận lại chiếc ví da màu đen và số tiền 4.500.000 đồng. Ông Đ không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị X; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị X, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Hòa Vang xác định chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Thị X không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo X là đúng quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, biển kiểm soát 43C1-161.90, giấy đăng ký xe mang tên bà Nguyễn Thị Ngọc D địa chỉ 620 N, quận H, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Thị X sử dụng làm phương tiện phạm tội, X thuê xe mô tô này của anh Đào Ngọc L để làm phương tiện đi lại. Qua làm việc, anh L khai mua xe này tại cửa hàng bán xe máy T (do ông Huỳnh Ngọc T làm chủ) có giấy mua bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã xác minh tại địa chỉ trên nhưng bà D không cư trú tại địa bàn và hiện nay không xác định được bà D đang ở đâu, làm gì nên đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên báo Công an thành phố Đà Nẵng số 272 ngày 13/11/2018. Đến ngày mở phiên tòa chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe là ai nên cần xử lý chiếc xe mô tô theo quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục giao xe mô tô biển kiểm soát 43C1-161.90 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang bảo quản trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 13/11/2018. Trong thời hạn này mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị X 09 (chín) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Thị X được trừ 07 (bảy) ngày bị bắt tạm giữ. Bị cáo Nguyễn Thị X còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 Bộ luật dân sự, tuyên:

Tiếp tục giao xe mô tô biển kiểm soát 43C1-161.90 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang bảo quản trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 13/11/2018. Trong thời hạn này mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2019). Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo